



NHẬT BẢN DƯỚI THỜI ABE: HƯỚNG TỚI XU HƯỚNG ÔN HÒA HAY CHỦ NGHĨA DÂN TỘC?

Nguồn: Mike M. Mochizuki & Samuel Parkinson Porter (2013). "Japan under Abe: Toward Moderation or Nationalism?", *The Washington Quarterly*, Vol. 36, No. 4, pp. 25–41.

Biên dịch: Ngô Thanh Tâm | **Hiệu đính:** Nguyễn Thế Phương

Vào tháng 7 năm 2013, Đảng Dân chủ Tự do Nhật Bản (LDP) và đối tác liên minh, Đảng Kōmeitō (Đảng Công Minh), đã giành được chiến thắng ấn tượng trong cuộc bầu cử Thượng viện. Trong tổng số 121 ghế tranh cử, LDP đã giành được 65 ghế và Đảng Kōmeitō giành được 11 ghế. Với chiến thắng này, liên minh cầm quyền LDP-Kōmeitō kiểm soát 135 ghế trong tổng số 242 ghế (chiếm khoảng 55%) của Thượng viện. Chiến thắng này tiếp sau chiến thắng trong cuộc bầu cử Hạ viện tháng 12 năm 2012 vốn đã đưa ông Shinzō Abe và LDP quay lại nắm quyền bằng việc giành được 294 ghế trong tổng số 480 ghế.

Thủ tướng Abe xứng đáng nhận được nhiều tín nhiệm từ hai chiến thắng này. Sau nhiệm kỳ làm Thủ tướng đầu tiên đáng thất vọng vào năm 2006 – 2007, ông đã rút ra bài học từ những sai lầm của mình và đã quyết định tập trung vào kinh tế trong nhiệm kỳ này. Ngay sau khi đảm nhiệm lại vai trò Thủ tướng vào tháng 12 năm 2012, ông Abe đã thực hiện một kế hoạch táo bạo và liều lĩnh để vực dậy nền kinh tế Nhật Bản bằng cách nới lỏng cung tiền một cách triệt để và đẩy mạnh tiêu dùng. Kế hoạch này ngay lập tức đã có ảnh hưởng tới việc hạ giá đồng Yên và nâng giá cổ phiếu. Trong bối cảnh điều kiện thương mại được cải thiện có lợi cho các nhà xuất khẩu của Nhật Bản, mức độ lạc quan về nền kinh tế Nhật đã được nâng lên.

Thủ tướng Abe cũng đã kiềm chế trong việc giải quyết những tranh chấp về lãnh thổ với Trung Quốc. Vào tháng 9 năm 2012, chính quyền Trung ương Nhật Bản – đứng đầu là Thủ tướng Yoshihiko Noda – đã mua lại 3 hòn đảo thuộc quần đảo Senkaku để ngăn chặn Thị trường thành phố Tokyo lúc đó là Shintarō Ishihara mua lại chúng trên danh nghĩa Chính quyền thành phố Tokyo. Mặc dù ông Noda đã cố gắng ngăn cản vị Thị trường theo chủ nghĩa dân tộc này tiến hành những bước đi mang tính khiêu khích tại quần đảo tranh chấp, Trung Quốc vẫn phản đối hành động mua lại như là một cách thức làm thay đổi hiện trạng hành chính của các đảo mà Bắc Kinh khẳng định là một phần của quần đảo钓鱼台, và cử những đội tàu chính thức tuần tra gần các hòn đảo một cách thường xuyên. Trong khi vẫn khẳng định một cách kiên quyết chủ quyền của Nhật Bản trên quần đảo Senkaku và chủ động hỗ trợ cho các đội tuần tra của Cảnh sát biển nhằm chống lại sự xâm nhập của Trung Quốc vào lãnh hải của Nhật Bản, Thủ tướng Abe đã tìm cách leo thang xung đột bằng cách không triển khai nhân sự hay xây dựng bất cứ một công trình mới nào trên quần đảo tranh chấp. Mặc dù ông đã có một vài nhận xét mang tính khiêu khích về lịch sử, điển hình là nhận xét vào tháng 4 năm 2013 trước Quốc hội khi ông đặt ra câu hỏi liệu Nhật Bản có tiến hành các hành động mang tính gây hấn trước Chiến tranh Thế giới lần thứ hai hay không, ông Abe đã tránh được việc châm ngòi cho một cuộc chiến mới về ký ức chiến tranh với các nước láng giềng.¹

Cử tri Nhật Bản đã tưởng thưởng cho ông Abe trong mùa hè này vì sự ôn hòa cũng như những sáng kiến của ông đối với nền kinh tế. Cuộc bầu cử vào tháng 7 năm 2013 đã giải quyết được “sự chia rẽ của nghị viện” (twisted Diet), vấn đề mà ông Abe phải chịu trách nhiệm ngay từ đầu. Vì lý do LDP đã thất bại trong cuộc bầu cử Thượng viện năm 2007 sau khi ông Abe lần đầu đắc cử vào vị trí Thủ tướng, các liên minh đảng phái khác nhau đã lần lượt kiểm soát hai viện trong Quốc hội Nhật Bản, tạo ra một sự bế tắc chính trị. LDP hiện nay đã tạo được thế đa số một đảng tại Hạ viện nhiều quyền lực hơn, và cùng với Kōmeitō tạo nên thế đa số hữu hiệu tại Thượng viện.

Do ông Abe không phải đối mặt với một cuộc Tổng tuyển cử Quốc gia nào khác cho tới tận mùa hè năm 2016, Nhật Bản có lẽ cuối cùng sẽ có một chính quyền ổn định sau 6 đời Thủ tướng liên tiếp kể từ năm 2006. Ông Abe có thể trở thành một trong trong số rất ít các Thủ tướng Nhật Bản có thể nắm quyền bốn năm liên tiếp hoặc nhiều hơn. Kể từ sau Chiến tranh Thế giới lần thứ hai, chỉ có 5 vị Thủ tướng có thời gian cầm quyền lâu như vậy. Nếu có thể dẫn dắt Đảng của mình một

¹ Reiji Yoshida, “Buoyant Abe’s true colors emerging,” *Japan Times*, April 28, 2013, <http://www.japantimes.co.jp/news/2013/04/26/national/buoyant-abes-true-colors-emerging/>.

lần nữa giành được thắng lợi trong cuộc bầu cử vào năm 2016, ông Abe thậm chí có thể trở thành vị Thủ tướng nắm quyền lực lâu nhất trong lịch sử hiện đại của Nhật Bản – kỷ lục hiện nay được nắm giữ bởi Eisaku Satō, người đã đảm nhiệm chức vụ Thủ tướng trong 7 năm rưỡi từ tháng 11 năm 1964 tới tháng 7 năm 1972. Chỉ với lý do này, việc tìm hiểu liệu ông Abe có thể dẫn dắt Nhật Bản đi tới đâu sẽ có ảnh hưởng quyết định tới những suy nghĩ về tương lai của Châu Á và về mối quan hệ Mỹ - Nhật.

Liệu chiến thắng trong cuộc bầu cử vào tháng 7 năm 2013 có khiến ông Abe can đảm theo đuổi chương trình nghị sự mang tính dân tộc chủ nghĩa, hay ông sẽ vẫn duy trì các chính sách ôn hòa và mang tính thực dụng? Như một vài nhà quan sát nước ngoài lo ngại, liệu sự quay trở lại nổi bật của ông Abe có phản ánh sự chuyển dịch hướng về phía hữu trong chính trị Nhật Bản, và liệu ông có thể lướt trên ngọn sóng của chủ nghĩa dân tộc mang tính dân túy để theo đuổi chủ nghĩa xét lại Hiến pháp và lịch sử? Hoặc ngược lại, nếu chính sách của ông thất bại trong việc cải thiện nền kinh tế Nhật Bản, liệu ông có thúc đẩy chủ nghĩa dân tộc để làm vững chắc hơn sự ủng hộ từ phía công chúng?

Như nhiều nhà phân tích người Mỹ về chính trị Nhật Bản đã tranh luận, việc tiến hành các chính sách kiềm chế ở cả trong nước và quốc tế có thể giúp cho ông Abe tiếp tục thực thi đường lối thực dụng của mình.² Các tính toán chính trị hợp lý và sáng suốt chắc chắn sẽ chỉ tới hướng đi này, nhưng phần nhiều vẫn phụ thuộc vào phong cách chính trị, tâm lý và niềm tin của ông Abe. Nếu ông đi quá xa so với chương trình nghị sự mang tính dân tộc chủ nghĩa của mình, hay chọc giận cộng đồng quốc tế bởi sự kiêu căng, thiếu kiên nhẫn thì ủng hộ của dân chúng trong nước đối với ông sẽ giảm xuống một cách đáng kể, và nhiệm kỳ Thủ tướng thứ hai của ông có thể sẽ kết thúc trong thất bại. Một kết quả tiêu cực như vậy ít nhất cũng sẽ khiến cho cơ hội xây dựng một chính phủ Nhật Bản “ổn định” bị bỏ qua, hơn nữa là bỏ lỡ cơ hội phục hồi ảnh hưởng của Tokyo và thúc đẩy ổn định ở Đông Á.

Trường hợp xấu nhất, ông Abe có thể sẽ đưa cả Nhật Bản và Đông Á tới một giai đoạn bất ổn hơn và làm suy yếu đi nền tảng mối quan hệ Mỹ - Nhật. Ở kịch bản tốt nhất, ông có thể vực dậy nền kinh tế và sự tự tin của Nhật Bản, tăng cường hợp tác an ninh với Mỹ, và thúc đẩy một mối quan hệ tốt đẹp hơn với các quốc gia Châu Á xung quanh khu vực ngoại vi của Trung Quốc, từ đó giúp kiềm chế sự quyết đoán của Trung Quốc và khích lệ quá trình phát triển hòa bình của nước này.

² Gerald Curtis, "Japan's Cautious Hawks: Why Tokyo Is Unlikely to Pursue an Aggressive Foreign Policy," *Foreign Affairs*, March/April 2013, 77-86.

(Vấn) Là vấn đề kinh tế thôi, đồ ngốc!

LDP có thể đã giành thắng lợi lớn trong quốc hội tại hai cuộc bầu cử quốc gia gần đây, nhưng sự ủng hộ của công chúng dành cho LDP vẫn còn yếu. Trong cuộc bầu cử quốc gia theo hình thức đại diện theo tỷ lệ (PR-proportional representation) vào tháng 7 năm 2013, trong đó các công dân bỏ phiếu cho một đảng phái chính trị, LDP đã nhận được 34,8% tổng số phiếu bầu, một sự gia tăng đáng kể từ con số 24,1% số phiếu họ nhận được trong cuộc bầu cử tương tự vào mùa hè năm 2010. Con số này cũng vượt quá 27,8% số phiếu của LDP trong cuộc bầu cử Hạ viện vào tháng 12 năm 2012, thắng lợi đã đưa ông Abe quay trở lại nắm quyền lực.³ Trái ngược với xu hướng đi lên này, sự ủng hộ từ công chúng giành cho LDP rõ ràng vẫn không tương xứng với số lượng ghế vượt trội mà Đảng này đang nắm giữ.

Hơn nữa, chiến thắng của LDP không xuất phát từ các đánh giá tích cực về Đảng này, mà là do sự thiếu hấp dẫn cũng như tình trạng lộn xộn trong các đảng phái đối lập. Căn cứ vào khảo sát công chúng sau cuộc bầu cử thực hiện bởi nhật báo *Asahi Shimbun*, 83% số người được khảo sát cảm thấy việc tồn tại một đảng phái có ảnh hưởng đối lập hữu hiệu với LDP là điều cần thiết. Một khảo sát tương tự đã chỉ ra rằng đa số những người đi bỏ phiếu (60%) muốn ông Abe chú trọng vào nền kinh tế, lao động, và an ninh xã hội. Chỉ có 9% muốn ông tập trung vào chính sách đối ngoại và an ninh, và chỉ 4% nghĩ rằng việc sửa đổi Hiến pháp nên được ưu tiên hàng đầu.⁴ Xếp hạng các ưu tiên này trong dân chúng Nhật Bản được tập hợp từ chương trình nghị sự chính trị mà ông Abe đã từng công bố kể từ lần đầu tiên ông xuất hiện trên vũ đài chính trị quốc gia vào giữa những năm 2000. Ví dụ, trong quyển sách của ông với tên gọi *Toward a Beautiful Country* (Hướng tới một quốc gia tươi đẹp), được xuất bản đặc biệt vào mùa hè năm 2006 ngay trước khi ông đắc cử lần đầu vào vị trí Thủ tướng, ông Abe đã nhấn mạnh tới chủ nghĩa dân tộc liên quan tới các vấn đề như lịch sử và sự thay đổi Hiến pháp cũng như sự cần thiết phải tăng cường sức mạnh quốc phòng của quốc gia.⁵

Mặc dù sự ủng hộ của công chúng dành cho chính quyền của ông Abe vẫn tương đối mạnh mẽ với khoảng 57%, tiếp tục có những hoài nghi về khả năng của chính sách "Abenomics" trong việc cải thiện tình trạng kinh tế của người dân. Ví dụ, căn cứ vào khảo sát của nhật báo *Asahi Shimbun* được thực hiện vào tháng 9 năm

³ Đối với Hạ viện, các đơn vị bầu cử đại diện theo tỉ lệ được tổ chức thành 11 nhóm khu vực lớn, mỗi nhóm bao gồm nhiều tỉnh khác nhau.

⁴ *Asahi Shimbun*, July 24, 2013, p. 4.

⁵ Abe Shinzo, *Atarashii kuni e: Utsukushi kuni e –kanzen ban* [Toward a New Country: Toward a Beautiful Country (Complete Edition)] (Tokyo: Bungei Shunju, 2013).

2013, chỉ có 16% chỉ ra rằng họ cảm thấy tình hình kinh tế đã được cải thiện kể từ khi chính quyền của ông Abe lên nắm quyền, trong khi 80% còn lại không cảm nhận được bất cứ sự cải thiện nào. Không những thế, 84% số người được khảo sát cảm thấy lo ngại về sự suy giảm sức mạnh tài chính công của quốc gia.⁶ Nói cách khác, nếu những chính sách của ông Abe không tạo ra những lợi ích hữu hình cho người dân thường Nhật Bản thì sự ủng hộ đối với ông Abe và LDP có thể nhanh chóng tiêu tan.

Chương trình kinh tế của ông Abe bao gồm “ba mũi tên”. Ông đã bắn mũi tên thứ nhất và thứ hai bằng việc tăng lượng cung tiền và tăng chi tiêu công, nhưng hiện nay ông phải mài sắc mũi tên thứ ba trong cái bao tên kinh tế của mình: cải cách cấu trúc nền kinh tế. Ông cần phải ban hành những biện pháp có thể nâng cao sự sáng tạo, tính hiệu quả, tính cạnh tranh và năng suất lao động. Sự tham gia vào tiến trình đàm phán Hiệp định Đối tác Kinh tế xuyên Thái Bình Dương (Trans-Pacific Partnership hay TPP) sẽ cho ông Abe một vài đòn bẩy giúp vượt qua sự kháng cự trong nước nhằm thực hiện các cải cách tuy đau đớn nhưng cần thiết. Mặc dù vậy điều này sẽ tạo ra những thách thức về mặt chính trị bởi ông sẽ phải nói lỏng các quy định và giảm bớt chi tiêu vốn bảo vệ và tạo ra một số nhóm lợi ích trong nền kinh tế cũ của Nhật Bản – những nhóm lợi ích như nông nghiệp và những nhà cung cấp thiết bị chăm sóc sức khỏe nhỏ lẻ đứng đằng sau sự quay trở lại của LDP. Ông cũng sẽ phải tạo một mạng lưới an toàn xã hội vững chắc hơn để các thay đổi cấu trúc trong nền kinh tế có thể diễn ra mà không tạo ra thêm những hệ quả xã hội nghiêm trọng. Và ông phải thực hiện điều này trong bối cảnh tài khóa bị thắt chặt một cách mạnh tay. “Abenomics” đã đem tới cho Thủ tướng Abe một dòng vốn chính trị, nhưng hiện nay ông Abe phải sử dụng một phần lớn trong dòng vốn đó để hoàn thành công việc tái cấu trúc.

Mặc dù việc gia tăng nhu cầu trong nước thông qua sự tăng lên của thu nhập hộ gia đình là cần thiết cho quá trình phục hồi nền kinh tế Nhật Bản, các nhà xuất khẩu Nhật Bản và các nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài vẫn sẽ đóng một vai trò quan trọng. Trung Quốc vẫn là đối tác thương mại số một của Nhật Bản và là điểm đến quan trọng của các khoản đầu tư của người Nhật. Thậm chí với sự giảm tốc gần đây của kinh tế Trung Quốc, việc khôi phục nền kinh tế Nhật Bản sẽ rất khó khăn nếu mối quan hệ chính trị trắc trở với Trung Quốc làm tổn hại đến quan hệ kinh tế Nhật Bản – Trung Quốc. Thủ tướng Abe sẽ khuyến khích những nỗ lực của giới kinh doanh để mở rộng thương mại với những nền kinh tế đầy hứa hẹn ở Nam

⁶ “Seron chosa shitsumon to kaito” [Public Opinion Survey: Questions and Answers], *Asahi Shimbun*, September 11, 2013, pg. 4.

Á và Đông Nam Á hay ở bất cứ đâu, nhưng những thị trường đó không thể thay thế cho Trung Quốc trong một tương lai gần. Cho đến nay, thương mại và đầu tư giữa Nhật Bản và Trung Quốc đã gần như phục hồi, trái ngược với những vấn đề trong quan hệ chính trị song phương. Nhưng nếu mối quan hệ Trung - Nhật trở nên xấu hơn dẫn tới sự tụt dốc trong xuất khẩu của Nhật Bản sang Trung Quốc, chiến lược phát triển của ông Abe sẽ bị hủy hoại và do đó đe dọa tới sự tồn vong chính trị của ông.

Chính sách quốc phòng và liên minh Nhật – Mỹ

Trước sự gia tăng sức mạnh quân sự và sự quyết đoán của Trung Quốc, Thủ tướng Abe đã cam kết sẽ tăng cường năng lực phòng thủ của Nhật Bản, thắt chặt liên minh với Mỹ, và thúc đẩy hợp tác an ninh với các quốc gia Châu Á có cùng mối lo ngại về Trung Quốc. Ông đã đảo ngược sự giảm sút trong vòng 11 năm của chi tiêu quốc phòng tuyệt đối và thúc đẩy một đạo luật để thành lập nên Hội đồng An ninh Quốc gia tương tự như mô hình của Mỹ. Bộ Quốc phòng đang dự thảo một bản Định hướng Chương trình Quốc phòng Quốc gia (National Defense Program Guideline - NDPG) tiếp theo bản Định hướng vào tháng 12 năm 2010 được nội các của thủ tướng Kan chấp thuận khi Đảng Dân chủ Nhật Bản (DPJ) còn đang nắm quyền.⁷ Văn kiện năm 2010 đã đưa ra một khái niệm mới từ khái niệm “Lực lượng phòng vệ năng động”, trong đó nhấn mạnh đến “tính sẵn sàng, tính cơ động, sự mềm dẻo, tính bền vững, và sự linh hoạt” và việc sử dụng lực lượng phòng vệ trong những hoạt động quân sự “thuộc vùng xám” giữa thời chiến và thời bình.⁸ Dựa trên khái niệm “Lực lượng phòng vệ năng động” này, bản NDPG mới có khả năng bao gồm cả sự phát triển của các đơn vị đổ bộ phản ứng nhanh có thể chống lại khả năng xâm phạm những hòn đảo phía tây nam của Nhật Bản đến từ Trung Quốc.

Chính quyền của Thủ tướng Abe cũng sẽ tiếp tục đi theo sang kiến của DPJ trong việc sửa đổi các định hướng trong hợp tác quốc phòng Nhật - Mỹ. Lần cuối cùng Nhật Bản sửa đổi những định hướng này là năm 1997, chủ yếu nhằm đáp lại chương trình hạt nhân và tên lửa của Triều Tiên. Vào thời điểm đó, Nhật Bản đồng ý cung cấp hỗ trợ hậu cần cho quân đội Mỹ nhằm đối phó với những tình huống bất ngờ có thể xảy ra ở “các khu vực bao quanh Nhật Bản” vốn có tác động lớn đến an

⁷ Ministry of Defense, Japan, “National Defense Program Guidelines for FY 2011 and Beyond,” December 17, 2010, http://www.mod.go.jp/e/d_act/d_policy/national.html.

⁸ Sugio Takahashi, “Crafting Deterrence and Defense: The New Defense Policy of Japan,” Tokyo Foundation, October 10, 2012, <http://www.tokyofoundation.org/en/topics/japanchina-next-generation-dialogue/crafting-deterrence-and-defense>.

ninh của nước này. Kể từ đó đến nay, môi trường an ninh đã thay đổi một cách đáng kể. Sự nổi lên của các vấn đề an ninh trong không gian mạng và trong vũ trụ, cũng như sự gia tăng mạnh mẽ năng lực quân sự của Trung Quốc ở khu vực ngay sát Nhật Bản, đã thách thức sự khác biệt giữa cái gọi là tiền tuyến và hậu phương trong hợp tác quốc phòng Mỹ -Nhật. Hơn nữa, căng thẳng với Trung Quốc tại biển Hoa Đông đòi hỏi phải có những buổi thảo luận song phương về việc làm thế nào để giải quyết những xung đột thuộc "vùng xám" liên quan đến lực lượng bảo vệ bờ biển hoặc các đơn vị bán quân sự.

Những quan điểm tiêu cực về Trung Quốc gia tăng trong nhận thức của công chúng Nhật Bản theo sau sự quyết đoán của Trung Quốc tại quần đảo Senkaku sẽ khiến cho quá trình theo đuổi chương trình nghị sự về quốc phòng của ông Abe trở nên dễ dàng hơn, tuy nhiên ông vẫn vấp phải một số trở ngại. Trước hết, đối tác liên minh của LDP, Đảng Công Minh (Kōmeitō) sẽ đóng vai trò như một cái phanh. Nền tảng ủng hộ của Kōmeitō là tổ chức Phật giáo Sōkagakkai (Hội sáng tạo giá trị), trong đó các thành viên có xu hướng gắn kết với lòng tin về hòa bình. Chức năng của "cái phanh" được thể hiện rõ nét thông qua việc quan sát những thành viên điều hâu của LDP hối thúc Nhật Bản nhanh chóng đạt được khả năng tấn công bằng tên lửa các căn cứ của kẻ thù vốn có thể đe dọa nước này: trước sự phản đối của Kōmeitō, bản báo cáo NDPG tạm thời vào tháng 7 năm 2013 đã bỏ qua việc đề cập cụ thể tới một khả năng tấn công như vậy mà chỉ đưa ra sự cần thiết có một "khả năng phản ứng toàn diện".⁹

Thứ hai, những hạn chế về tài chính và cái giá đang gia tăng nhanh chóng của các chương trình phúc lợi xã hội dường như cản trở chính quyền ông Abe gia tăng các khoản chi tiêu quốc phòng vượt hơn 1% GDP. Do đó, sự tăng lên tuyệt đối về chi tiêu quốc phòng sẽ phụ thuộc vào thành công trong chính sách phát triển nền kinh tế của ông Abe. Tái cấu trúc một cách triệt để Lực lượng Phòng vệ Nhật Bản (JSDF) có lẽ sẽ là một cách để đạt được nguồn quỹ cần thiết cho quá trình mua sắm những hệ thống quân sự tốn kém như một thế hệ máy bay chiến đấu mới và các máy bay chống tàu ngầm (anti-submarine warfare - ASW). Nhật Bản hiện đang chi nhiều cho các chi phí về tổ chức để duy trì một số lượng lực lượng lớn ở phía bắc đất nước. Mặc dù những lực lượng như vậy đóng vai trò quan trọng trong việc cứu trợ và giảm nhẹ thiên tai trong nước, ví dụ sau Đại thảm họa động đất miền đông Nhật Bản vào tháng 3 năm 2011, tuy nhiên Nhật Bản nên giảm số lượng các đơn vị đóng quân mà vẫn có thể đối phó được những thảm họa thiên tai có thể

⁹ "Teki kichi kogeiki, iron mo: Bo'ei Taiko Chukan Hokoku" [Enemy-Base Strike, opposition also: National Defense Program Guideline Interim Report], *Nihon Keizai Shimbun*, July 25, 2013.

xảy ra, qua đó có thể giải phóng những nguồn quỹ nhằm giải quyết các vấn đề an ninh từ bên ngoài. Nhưng lực lượng lục quân lớn và gia quyền của họ tạo nên một nền tảng bầu cử trung thành cho những chính trị gia của LDP, và ông Abe sẽ phải đối mặt với những chống đối chính trị mạnh mẽ từ ngay trong Đảng của mình nếu chính quyền của ông cố gắng cắt giảm một cách mạnh mẽ các lực lượng đồn trú và chuyển nhiều hơn những khoản chi tiêu quốc phòng sang giải quyết các thách thức an ninh trên không và an ninh hàng hải.

Thứ ba, sự hiện diện của quân đội Mỹ ở Okinawa sẽ vẫn được coi là gót chân Achilles của liên minh Mỹ - Nhật. Hòn đảo này, vốn là tỉnh nhỏ nhất của Nhật, chiếm gần 74% diện tích đất của tất cả các căn cứ của Mỹ ở Nhật Bản và là nơi đóng quân của khoảng 68% quân nhân Mỹ.¹⁰ Năm 1996, chính phủ Mỹ đã đồng ý trả lại căn cứ Không quân của Thủy quân lục chiến Mỹ tại Futenma, Nhật Bản (vị trí của căn cứ lại nằm giữa một khu vực rất đông dân cư), với điều kiện là Mỹ có thể xây dựng một căn cứ khác thay thế. Chính quyền của Thủ tướng Abe đã hối thúc Okinawa chấp thuận việc xây dựng một căn cứ không quân mới ở vịnh Henoko. Tuy vậy, cuộc bỏ phiếu ở Okinawa diễn ra trong thời gian bầu cử Thượng viện vào tháng 7 năm 2013 không thuận lợi cho ông Abe. Keiko Itokazu, một Thượng nghị sĩ đương nhiệm đến từ Okinawa, người đã có chiến dịch phản đối mạnh mẽ chống lại kế hoạch xây dựng căn cứ ở Henoko, đã đánh bại ứng cử viên Masaaki Asato được LDP ủng hộ. Không những thế, bất chấp lập trường của LDP ở phạm vi quốc gia, ông Asato và LDP tại Okinawa lại ủng hộ việc đặt căn cứ thay thế Futenma bên ngoài Okinawa hơn là ở vịnh Henoko.

Với sự phản đối gay gắt của người dân Okinawa về việc xây dựng một căn cứ không quân khác của Mỹ trên đảo của họ, Tỉnh trưởng Hirokazu Nakaima phải đối mặt với một quyết định khó khăn rằng liệu có nên chấp thuận đề nghị của chính phủ để công trình xây dựng căn cứ không quân hình chữ V này có thể được khởi công trên vịnh Henoko hay không. Nếu ông Nakaima từ chối đề nghị này, bế tắc sẽ nổ ra khiến chính phủ trung ương phải cân nhắc tới các điều luật đặc biệt để có thể vượt qua ý kiến đối lập của chính quyền đảo Okinawa. Thậm chí ngay cả khi tỉnh trưởng đồng ý, việc xây dựng căn cứ mới theo như kế hoạch sẽ gặp phải sự phản đối mạnh mẽ từ người dân, đặc biệt nếu như thị trưởng của thành phố Nago Susumu Inamine, vốn là người chống đối quyết liệt các đề xuất xây dựng các căn cứ tại Okinawa, tái đắc cử vào tháng 1 năm 2014.

¹⁰ Okinawa Ken Chiji Koshitsu Kichi Taisaku Ka, *Okinawa no Beigun Kichi* [U.S. Military Bases in Okinawa (Naha: Okinawa Prefecture Base Policy Division, 2013), 11, 15.

Nếu như Tokyo và Washington không bằng lòng sửa đổi lại bản kế hoạch hiện tại, sự tức giận ở Okinawa sẽ chùng chãi và thậm chí làm yếu đi thiện chí của hòn đảo này trong việc sẵn sàng cho phép các cơ sở chiến lược quan trọng của Mỹ được đặt tại đây, ví dụ như căn cứ không quân Kadena. Những phản đối bùng nổ ở Okinawa sẽ tạo lợi thế cho Trung Quốc trong căng thẳng Trung - Nhật tại biển Hoa Đông. Mặc cho những rủi ro như đã nêu, Thủ tướng Abe vẫn sẽ do dự khi đề nghị Mỹ suy nghĩ lại về kế hoạch tái tổ chức căn cứ được đưa ra vào năm 2006. Ông nhận thức được những gì đã xảy ra với Thủ tướng Yukio Hatoyama khi người kế nhiệm của ông đã cố gắng làm điều tương tự vào năm 2009 - ông Hatoyama đã yêu cầu cơ sở thay thế cho Futenma phải được đặt bên ngoài Okinawa hoặc Nhật Bản, nhưng cuối cùng phải đầu hàng trước áp lực đến từ Mỹ. Điều này đã góp phần khiến ông Hatoyama từ chức vào tháng 6 năm 2010. Có lẽ trong suy nghĩ của ông Abe, trong lúc sự quyết đoán của Trung Quốc đang tăng lên, liên minh song phương vẫn chưa đủ sâu sắc và Lực lượng Phòng vệ Nhật Bản vẫn chưa đủ mạnh để Tokyo có thể yêu cầu Mỹ phải giảm bớt sự hiện diện của thủy quân lục chiến tại Okinawa nhiều hơn so với con số đã được đề ra.

Giải thích lại Hiến pháp và quyền tự vệ tập thể

Để thắt chặt liên minh với Mỹ, ông Abe mong đợi có thể giải thích lại Hiến pháp nhờ đó Nhật Bản có thể thực hiện quyền tự vệ tập thể cũng như tự vệ cá nhân. Trước tình hình đó, mong muốn thay đổi theo hướng như vậy dường như đã tạo được một nhận thức chung, khi Hiến chương Liên Hiệp Quốc công nhận quyền tự vệ tập thể cho tất cả các quốc gia, và quyền này đã được đề cập tới trong Hiệp ước an ninh Mỹ - Nhật. Nhưng kể từ năm 1954, chính phủ Nhật Bản đã tuyên bố rằng điều 9 trong Hiến pháp cấm thực thi quyền tự vệ tập thể, và căn cứ vào cách giải nghĩa này, Nhật Bản vẫn luôn duy trì một "chính sách hoàn toàn mang định hướng phòng thủ" và kiểm chế sở hữu "lực lượng quân sự nhiều hơn mức cần thiết để tự vệ vì điều này có thể đặt ra một mối đe dọa cho các quốc gia khác".¹¹ Ba điều kiện phải được thỏa mãn trước khi sử dụng lực lượng vũ trang: "(1) khi có những hành vi gây hấn tức thời và bất hợp pháp chống lại Nhật Bản"; (2) khi không có biện pháp phù hợp để giải quyết những hành vi gây hấn như trên ngoại trừ dựa vào quyền tự vệ; và (3) khi việc sử dụng lực lượng vũ trang được giới hạn ở mức tối thiểu cần thiết".¹²

¹¹ *Boei handobukku 2011* [Defense Handbook 2011] (Tokyo: Asagumo Shinbunsha, 2011), 659-61.

¹² Ministry of Defense, *Defense of Japan 2012* (Tokyo: Ministry of Defense), 109.

Tuy nhiên, học thuyết mang tính hiến định này không ngăn được Nhật Bản mở rộng tầm nhìn an ninh của mình nhằm phản ứng lại với sự phát triển của tình hình quốc tế, ví dụ như việc thiết lập hòa bình tại Campuchia năm 1991 hay vụ khủng bố tấn công nước Mỹ vào ngày 11 tháng 9 năm 2001. Bằng cách nới lỏng quyền tự vệ cá nhân và làm rõ giới hạn trong việc sử dụng lực lượng vũ trang, Nhật Bản đã cố gắng tham gia vào các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hợp Quốc, các hoạt động tiếp nhiên liệu cho tàu hải quân Mỹ và các quốc gia khác trên Ấn Độ Dương, đồng thời triển khai lực lượng trên bộ để giúp đỡ Iraq tái thiết lại đất nước sau chiến tranh.

Vậy tại sao hiện nay Nhật Bản lại cần phải thay đổi một học thuyết tương đối mềm dẻo vốn đã được họ áp dụng trong gần 6 thập kỷ qua? Vào tháng 4 năm 2007, Thủ tướng Nhật Bản đã lập ra một ủy ban cấp cao đứng đầu bởi cựu Đại sứ Nhật Bản tại Mỹ, ông Shunji Yanai, để xem xét bốn vai trò an ninh khả dĩ của Nhật Bản. Đầu tiên là bảo vệ những tàu hải quân của Mỹ khỏi bị tấn công trong khi tham gia hoạt động chung với các tàu của Lực lượng Phòng vệ biển Nhật Bản ở vùng nước quốc tế; thứ hai là ngăn chặn một tên lửa đạn đạo nhằm vào Mỹ; thứ ba là bảo vệ nhân viên của các nước tham gia vào các hoạt động hòa bình quốc tế chung với Nhật Bản; và thứ tư, cung cấp hỗ trợ hậu cần cho các hoạt động hòa bình quốc tế vốn có thể trở thành một phần nguyên nhân của việc sử dụng vũ lực của các quốc gia khác.

Một năm sau khi ông Abe từ chức Thủ tướng, Ủy ban Yanai đã kết luận rằng để thực hiện hai vai trò đầu tiên, Nhật Bản nên giải thích lại Hiến pháp cho phép thực hiện quyền tự vệ tập thể. Ủy ban lập luận rằng vai trò thứ ba và thứ tư sẽ dễ dàng được thực thi nếu Nhật Bản có thể tiến hành quyền tự vệ tập thể, đồng thời tham gia vào "các nỗ lực an ninh tập thể" của Liên Hợp Quốc. Hội đồng Yanai cũng ủng hộ việc từ bỏ học thuyết cấm hỗ trợ hậu cần cho các hoạt động có thể có liên hệ trực tiếp tới việc sử dụng vũ lực (*buryokukoshi no ittaika*), ngoại trừ việc đáp trả những hành động tấn công chống lại Nhật Bản.¹³ Học thuyết này được đặt ra một cách rõ ràng trong bối cảnh của cuộc khủng hoảng và chiến tranh ở vịnh Ba Tư năm 1990-1991, nhằm thiết lập các điều kiện biến các hoạt động hỗ trợ hậu cần của Nhật Bản trở nên hợp hiến.

Thủ tướng Yasuo Fukuda, người đã tiếp nối chiếc ghế Thủ tướng của ông Abe vào năm 2007, từ chối đi theo các đề xuất của Hội đồng Yanai. Những sứ giả hòa bình của LDP cũng như những chính trị gia của đảng đối lập đã chỉ trích Hội

¹³ Report of the Advisory Panel on Reconstruction of the Legal Basis for Security, translation, June 24, 2008, www.kantei.go.jp/jp/singi/anzenhosyou/report.pdf?

đồng về việc xúc tiến sửa đổi Hiến pháp bằng cửa sau mà không tiến hành tranh luận công khai. Thậm chí một vài nhân vật trong cộng đồng chính sách quốc phòng của Nhật Bản đã nghi ngờ những phân tích trong báo cáo của Hội đồng Yanai. Lấy ví dụ, họ cho rằng những con tàu của JMSDF có thể phản ứng dựa vào quyền tự vệ cá nhân nếu một tàu hải quân của Mỹ gần đó bị tấn công, bởi vì thật khó có thể tượng tưởng rằng những con tàu của Mỹ khi hứng chịu các cuộc tấn công sẽ không đe dọa tới những con tàu của Nhật. Liên quan tới vấn đề ngăn chặn tên lửa đạn đạo, những chỉ trích chỉ ra rằng Nhật Bản không có khả năng bắn hạ một đầu đạn tên lửa hướng tới Mỹ, và rằng dưới tình huống như vậy, nhiệm vụ chủ yếu của Nhật là nên bảo vệ những căn cứ của Mỹ ở Nhật cũng như lãnh thổ quốc gia của Nhật Bản. Một chiến dịch như vậy có thể được tiến hành dựa trên quyền tự vệ cá nhân.¹⁴

Trái ngược với những mối nghi ngại ở trên về sự cần thiết phải giải thích lại Hiến pháp, Thủ tướng Abe đã khôi phục lại Hội đồng Yanai ngay sau khi ông tái đắc cử. Sau cuộc bầu cử Thượng viện tháng 7 năm 2013, phó chủ tịch của hội đồng, giáo sư Shinichi Kitaoka, đã phát biểu trong một cuộc phỏng vấn báo chí rằng Hội đồng, đã hoạt động trở lại vào tháng 2 năm 2013, sẽ không chỉ đi vào bốn trọng điểm đã được đề cập trong bản báo cáo vào tháng 6 năm 2008 mà sẽ quan tâm đến cả những thách thức an ninh khác, như an ninh mạng và bảo vệ các tuyến đường biển. Với sức mạnh quân sự đang nổi lên mạnh mẽ của Trung Quốc và sự xâm phạm của các tàu Trung Quốc vào vùng lãnh hải của quần đảo Senkaku, ông Kitaoka đã nhấn mạnh tính cấp thiết phải hợp tác với Mỹ.¹⁵ Để dọn đường cho quá trình giải thích lại Hiến pháp, vào tháng 8 năm 2013 ông Abe đã bổ nhiệm nhà cựu ngoại giao Ichirō Komatsu, người ủng hộ các thay đổi Hiến pháp, làm Vụ trưởng Vụ Pháp chế của Nội các.

Tuy nhiên, Thủ tướng Abe đang đối mặt với những chống đối mạnh mẽ liên quan tới hành động giải thích lại Hiến pháp. Căn cứ vào khảo sát của nhật báo *Asahi Shimbun*, 59% người được hỏi phản đối việc thay đổi giải thích Hiến pháp cho phép thực thi quyền tự vệ tập thể, trong khi chỉ có 27% đồng thuận.¹⁶ Đảng Kōmeitō, đối tác liên minh của LDP đã thể hiện mối e ngại của họ về việc giải thích lại Hiến pháp; và cựu Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ông Toshimi Kitazawa công khai phản đối sự thay đổi của cách giải nghĩa hiện tại mà không quy định nội dung và

¹⁴ Yanagisawa Kyoji, et. al., *Kaiken to kokubo: konmeisuru anzen hoshō no yukue* [Constitutional Revision and National Defense: Confusing Direction in Security] (Tokyo: Junpo-sha, 2013), 17-42.

¹⁵ "Ko-betsu ji-ei ken dake fujubun" [Individual Self-Defense Right Inadequate], *Yomiuri Shimbun*, August 3, 2013, 4.

¹⁶ "Shudan-teki jī'eī ken no kenpo kaishaku: 'henko' hanktai 59%" [Constitutional Interpretation regarding the Right of Collective Self-Defense], *Asahi Shimbun*, August 26, 2013, pg. 3.

giới hạn của tự vệ tập thể.¹⁷ Để vượt qua được sự phản đối này, Thủ tướng Abe có lẽ sẽ phải làm rõ các ràng buộc trong việc sử dụng vũ lực khi Nhật Bản thực thi quyền tự vệ tập thể.

Việc sửa đổi Hiến pháp sẽ có ảnh hưởng như thế nào đến chính sách quốc phòng của Nhật Bản và quan hệ an ninh Mỹ - Nhật trong những giai đoạn cụ thể? Liên quan tới sự phòng thủ của Nhật Bản chống lại sự xâm phạm của Trung Quốc hay những đe dọa từ Triều Tiên, Nhật Bản hoàn toàn có thể hợp tác với Mỹ dưới sự giải thích hiện tại của Hiến pháp vốn kiềm chế Nhật Bản trong việc thực thi quyền tự vệ cá nhân. Tuy vậy, cho phép thực thi quyền tự vệ tập thể, *trên lý thuyết* có thể cho phép Nhật Bản hoàn toàn có thể kết hợp với quân đội Mỹ trong việc sử dụng vũ lực – thậm chí trong những tình huống và khu vực địa lý không trực tiếp đe dọa đến đất nước và người dân Nhật Bản, miễn là chúng thể hiện một mối đe dọa rõ ràng tới nước Mỹ (giống như Afghanistan sau vụ tấn công khủng bố ngày 11 tháng 9). Tuy nhiên, dường như chắc chắn rằng Nhật Bản sẽ không giống như Anh và Pháp khi tham gia vào “liên minh tự nguyện” (“coalitions of the willing”) do Mỹ dẫn đầu và sát cánh chiến đấu trong các hoạt động quân sự ở Trung Đông hay ở bất cứ đâu.

Có lẽ điều quan trọng nhất của việc giải thích lại Hiến pháp sẽ là thay đổi tâm lý căn bản của liên minh Mỹ - Nhật. Giải thích lại Hiến pháp để hợp pháp hóa quyền tự vệ tập thể có thể khuyến khích Nhật Bản và Mỹ làm sâu sắc thêm các kế hoạch hợp tác và kết hợp trong các tình huống bất ngờ vượt ra khỏi khả năng tự vệ của Nhật Bản. Giải thích lại Hiến pháp sẽ cho phép nới lỏng lệnh cấm hỗ trợ hậu cần vốn trực tiếp ảnh hưởng tới việc sử dụng vũ lực trong những hoàn cảnh cụ thể mà việc tấn công Nhật Bản là hầu như không thể xảy ra. Ví dụ, Nhật Bản có thể có khả năng cung cấp, bên ngoài lãnh thổ Nhật Bản, các hỗ trợ hậu cần như đạn dược và nhiên liệu cho lực lượng Mỹ, liên quan trực tiếp đến việc sử dụng vũ lực để bảo vệ những lợi ích an ninh của một quốc gia có quan hệ gần gũi với Nhật Bản. Nhật Bản cũng có khả năng tham gia vào các chiến dịch rà phá thủy lôi tại những vùng biển có khả năng là một phần của một cuộc chiến hoặc tham gia ngăn cấm tàu bè trong những tình huống quân sự mang tính chất bất ngờ có liên quan đến Mỹ. Những tranh cãi trong chính sách phòng vệ của Nhật Bản do đó sẽ chuyển sự tập trung từ những nghi vấn liên quan đến Hiến pháp sang những tranh luận cụ thể về những mục tiêu và phương thức mang tính chiến lược. Như bản thân ông Abe đã

¹⁷ “Shudanteki jī'eiken: Komei nayamu” [Collective Self-Defense: the Komeito troubled], *Asahi Shimbun*, September 15, 2013, p. 4; and “Kaishaku kaiken hantai de shū'yaku’: Minshu Kitazawa shi ga iko” [Coming together on opposing constitutional revision through interpretation: the intention of Mr. Kitazawa of the Democratic Party], *Asahi Shimbun*, October 9, 2013, pg. 4.

viết, “việc thực thi quyền tự vệ tập thể không có nghĩa là Nhật Bản sẽ phụ thuộc vào Mỹ, mà hơn thế nữa là trở nên bình đẳng với Mỹ”.¹⁸

Từ giải thích lại đến sửa đổi hiến pháp

Nếu có thể ở trên vị trí quyền lực đủ lâu, ông Abe muốn trở thành Thủ tướng đầu tiên dẫn dắt Nhật Bản sửa đổi lại bản Hiến pháp sau chiến tranh. Năm 2007, chính quyền của ông đã thông qua đạo luật thúc đẩy thiết lập quy trình cho một cuộc trưng cầu dân ý quốc gia về đề nghị sửa đổi Hiến pháp, nếu một đạo luật như vậy được Quốc hội thông qua trong tương lai. Với cuộc bầu cử quốc gia vào tháng 12 năm 2012 và tháng 7 năm 2013, Nhật Bản đã từng bước tiến gần hơn tới mục đích có phần khó thực hiện của việc sửa đổi lại Hiến pháp. Căn cứ vào những khảo sát được thực hiện bởi nhật báo *Asahi Shimbun* và các nhà khoa học chính trị của Đại học Tokyo, hơn hai phần ba nghị sĩ ở cả hai viện trong Quốc hội hiện nay ủng hộ một vài hình thức sửa đổi. Nhưng điều này không có nghĩa là Nhật Bản sẽ sớm chính thức sửa đổi Hiến pháp.

Trái ngược với một quan điểm chung rộng rãi ủng hộ sửa đổi Hiến pháp, các thành viên của Quốc hội vốn ủng hộ việc sửa đổi lại không nhất thiết cùng thống nhất về việc quyết định những thay đổi cụ thể nào có thể xảy ra. Ví dụ, chỉ có 48% thành viên của Thượng viện ủng hộ sửa đổi Điều 9 của Hiến pháp, vốn ngăn cản quyền tham chiến của Nhật, và thậm chí 19% thành viên của LDP trong Thượng viện phản đối việc sửa đổi điều 9.¹⁹ Đảng Kōmeitō có xu hướng chống lại động thái thúc đẩy sửa đổi lại Hiến pháp của LDP; và kết quả nghèo nàn của Đảng Chấn hưng Nhật Bản (JRP) trong cuộc bầu cử vào tháng 7 năm 2013 sẽ không giúp ích cho kế hoạch sửa đổi của ông Abe. JRP, thành lập vào tháng 9 năm 2012 và vận động rộng rãi cho việc sửa đổi lại Hiến pháp, đã chỉ giành được 9 trong tổng số 121 ghế và 11,2% tổng số phiếu trong các vòng bầu cử đại diện tỷ lệ ở cấp quốc gia.

Có một sự thiếu vắng đồng thuận tương tự như vậy trong công chúng. Kể từ năm 1990, đa số người dân Nhật Bản đã nhất quán đồng ý với việc sửa đổi Hiến pháp.²⁰ Trong một cuộc thăm dò ý kiến công bố bởi *Yomiuri Shimbun* vào tháng 4 năm 2013, 54% số người trả lời rằng “hiến pháp nên được sửa đổi”. Mặc dù đây là một con số khá cao, nhưng nó vẫn thấp hơn thời điểm cao nhất là 65% vào năm

¹⁸ Abe, [Toward a New Country], 254.Op. Cit.

¹⁹ “San-in, 75% gakaiken ha” [In House of Councilors, 75% for Constitutional Revision], *Asahi Shimbun*, July 23, 2013, p. 3.

²⁰ “96-jo kaitei shi kaiken tetsuzuki kanwa, hantai 54% sansei 38%,” *Asahi Shimbun*, May 2, 2013, 1, pp. 12-13.

2004.²¹ Căn cứ theo một cuộc thăm dò ý kiến khác được công bố vào tháng 5 năm 2013 bởi nhật báo *Asahi Shimbun*, có 54% số người được hỏi ủng hộ sửa đổi Hiến pháp, trong khi có 37% phản đối.²² Nếu nhìn sơ qua, có thể thấy những cuộc thăm dò ý kiến này dường như gợi ý rằng cử tri Nhật Bản chấp nhận chương trình nghị sự thay đổi Hiến pháp của LDP. Nhưng thật sự không phải như vậy.

Thủ tướng Abe và đa số người dân Nhật Bản có lẽ chia sẻ cùng một lợi ích trong việc sửa đổi lại Hiến pháp thời kỳ hậu chiến, nhưng lý do của họ cho việc này lại hết sức khác nhau. Cả hai bên cũng không chia sẻ một sự cấp bách chung cần thiết trong sửa đổi Hiến pháp. Căn cứ vào khảo sát của *Mainichi Shimbun* được thực hiện vào tháng 8 năm 2012, lý do chủ yếu mà đa số những người trả lời (khoảng 60%) đưa ra để ủng hộ việc sửa đổi Hiến pháp là lập luận hết sức mơ hồ rằng Hiến pháp không còn phù hợp với thời điểm hiện tại. Hai lý do phổ biến tiếp theo chính là Hiến pháp chưa từng được sửa đổi (17%) và bởi vì Mỹ đã tạo ra Hiến pháp hiện hành của Nhật (10%). Chỉ có 8% những người ủng hộ việc sửa đổi Hiến pháp nhắc tới sự khác biệt giữa những hành động của Lực lượng Phòng vệ Nhật Bản và điều 9 trong Hiến pháp.²³ Một số Đảng chính trị đã kết hợp một vài ý tưởng sửa đổi Hiến pháp khác bên cạnh việc thay đổi điều 9. Ví dụ, Đảng Kōmeitō ủng hộ một sự đề cập rõ ràng hơn đến những quyền về môi trường; và Đảng Minnanoto (Your Party – Đảng của bạn) ủng hộ một cuộc bầu cử Thủ tướng công khai trực tiếp, một cơ quan lập pháp quốc gia một viện, và việc thiết lập một hệ thống các chính quyền khu vực (*doshusei*).²⁴

Điều 9, vốn cấm Nhật Bản thực hiện quyền khởi xướng chiến tranh, đã trở thành một trong những trụ cột của bản sắc quốc gia Nhật thời hậu chiến, điều này được thể hiện một cách rõ ràng khi nhật báo *Asahi Shimbun* đặt câu hỏi tới cử tri rằng họ đồng ý với phát biểu “Nhật Bản không được tham gia vào chiến tranh” ở mức độ nào, 72% đã trả lời rằng “tương đối đồng ý” và 18% trả lời rằng “một phần nào đó đồng ý”.²⁵ Trái với những nỗ lực cao nhất của phe bảo thủ với mục tiêu thay đổi ý kiến công chúng, nhật báo *Asahi Shimbun* đã cho thấy 52% công dân Nhật

²¹ "Kenpo seron chosa 96-jo kaisei kappatsu giron nozomu 8-bai," *Yomiuri Shimbun*, April 20, 2013, Regional ed. Web. July 8, 2013.

²² "Kaikenron – reisei na yukensha" [Constitutional revision –cool voters], *Asahi Shimbun*, May 2, 2013, p. 12.

²³ "Kaiken sansei": 65%" [Support for Constitutional Revision: 65%], *Mainichi Shimbun*, September 15, 2012.

²⁴ Komeito Kenpo Chosakai, "Komeito Kenpo Chosakai ni yoru 'Ronten seiri'" [Sorting of Discussion Points by Komeito's Constitution Research Committee], June 16, 2004; and Minnanoto, "Kenpo kinenbi ni atatte no daihyo shokan" [Leader's Reflections on the Occasion of the Constitution Commemoration Day], May 3, 2013 <http://www.yourparty.jp/news/party-opinion/002010/>.

²⁵ "Abe backing away from strategy to revise constitution," *Asahi Japan Watch*, June 18, 2013.

Bản vẫn phản đối việc sửa đổi điều 9, trong khi 39% thể hiện sự ủng hộ.²⁶ Mặc dù những con số này không cao như trong quá khứ, dù sao chúng cũng thể hiện rằng thông điệp phản đối chiến tranh của điều 9 vẫn vang vọng trong dân chúng Nhật Bản.

Trái với những xu hướng kể trên trong cộng đồng dư luận liên quan đến chiến tranh, đề nghị sửa đổi lại Hiến pháp của LDP tìm kiếm một sự chuyển đổi từ Lực lượng Phòng vệ Nhật Bản (JSDF) sang một lực lượng quân sự đầy đủ hơn bằng cách thay đổi tên gọi thành Quân đội phòng vệ Quốc gia (Kokubo Gun)²⁷. Nhưng người dân Nhật Bản suy nghĩ gì về việc một lực lượng quân đội thường trực của Nhật Bản có thể tham gia vào những hoạt động quân sự bình thường ở nước ngoài với Mỹ? Nhật Bản đã triển khai lực lượng của mình gần đây nhất ở Iraq trong vai trò phi tác chiến, nhưng sự triển khai này giành được rất ít sự ủng hộ từ người dân Nhật Bản. Khi được hỏi hoạt động ở nước ngoài nào thích hợp với Lực lượng Phòng vệ Nhật Bản, những người trả lời trong cuộc thăm dò ý kiến của nhật báo *Asahi* vào tháng 5 năm 2013 được phép chọn nhiều câu trả lời mà họ thấy phù hợp trong một danh sách gồm năm sự lựa chọn. Từ danh sách này, 94% đã chọn "cứu trợ người dân đất nước bị ảnh hưởng bởi những thảm họa thiên nhiên", 85% đã lựa chọn "sơ tán người dân Nhật Bản ra khỏi những vùng nguy hiểm", 74% đã trả lời "tham gia vào những hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên Hiệp Quốc". Chỉ có 20% người trả lời chọn "cung cấp nhiên liệu và vũ khí cho quân đội Mỹ", và có 7% nói rằng "chiến đấu ở tiền tuyến với quân đội Mỹ".²⁸ Sự ác cảm của người Nhật với việc sử dụng Lực lượng Phòng vệ Nhật Bản trong những vai trò quân sự một cách thường xuyên còn được nhấn mạnh hơn nữa khi 56% tin rằng Nhật Bản nên tiếp tục giải thích điều 9 theo hướng phản đối Nhật Bản thực hiện quyền tự vệ tập thể - thậm chí ngay cả khi đồng minh duy nhất của nước này là Mỹ bị tấn công. Những phản ứng như vậy thể hiện rõ ràng rằng đa số người dân Nhật Bản vẫn coi Lực lượng Phòng vệ Nhật Bản chủ yếu là một công cụ để trợ giúp nhân đạo, chứ không phải dành cho chiến tranh.

Bởi vì thiếu vắng sự áp đảo trong ủng hộ của dân chúng liên quan tới việc thay đổi điều 9, ông Abe và LDP thay vào đó đã khéo léo đề nghị thay đổi điều 96, điều khoản quy định rằng cần phải có 2/3 đa số trong cả hai viện của Quốc hội và đa số dân cư để thông qua một bản sửa đổi. Họ muốn thay đổi điều khoản để từ đó đơn giản chỉ cần một tỷ lệ thông qua đa số ở mỗi viện Quốc hội cùng một tỷ lệ

²⁶ "Asahi shimbunsha yuso seron chosa kaito to shitsumon." *Asahi Shimbun*, May 2, 2013, p. 13

²⁷ "Nihon koku kenpo kaisei soan," The Liberal Democratic Party of Japan, April 27, 2012, http://www.jimin.jp/policy/policy_topics/pdf/seisaku-109.pdf.

²⁸ "Asahi shimbunsha yuso seron chosa kaito to shitsumon," *Asahi Shimbun*, May 2, 2013, p. 13.

đa số các cử tri Nhật Bản đồng ý thay đổi là đã đủ để đáp ứng sửa đổi Hiến pháp. Tính toán của họ là dân chúng có thể sẽ dễ tiếp nhận việc thay đổi điều 96 trước, và với những rào cản thấp hơn đối với thay đổi Hiến pháp, những thay đổi lớn về nội dung có thể sẽ được thông qua sau. Nhưng những cuộc thăm dò ý kiến dân chúng cho thấy thậm chí không có sự ủng hộ mạnh mẽ nào cho việc thay đổi các yêu cầu hiện tại dẫn tới việc sửa đổi Hiến pháp.

Một cuộc thăm dò ý kiến của nhật báo *Yomiuri Shimbun* vào tháng 4 năm 2013 đã cho thấy một sự khác biệt rõ rệt trong cử tri Nhật Bản, với 42% ủng hộ và 42% phản đối việc sửa đổi điều 96.²⁹ Nhưng, trong cuộc thăm dò ý kiến tiếp theo công khai vào tháng 5 năm 2013, sự ủng hộ giành cho việc sửa đổi điều 96 tụt xuống còn 35% và sự phản đối tăng lên 51%.³⁰ Sự tụt giảm này có lẽ đã phản ánh quá trình giám sát gia tăng của công chúng đối với đề nghị sửa đổi điều 96 và sự chỉ trích từ những học giả Hiến pháp Nhật Bản. Hơn nữa, một cuộc thăm dò ý kiến của nhật báo *Asahi Shimbun* từ ngày 2 tháng 5 năm 2013 đã cho thấy 38% số người được hỏi ủng hộ việc thay đổi điều 96, và 54% không đồng ý.³¹ Một cuộc thăm dò ý kiến gần đây được công bố bởi nhật báo *Asahi Shimbun* vào tháng 6 năm 2013 cho thấy một kết quả tương tự, với 37% ủng hộ sửa đổi và 55% phản đối.³² Khi so sánh số cử tri LDP ủng hộ sửa đổi Điều 96 với tổng số lượng cử tri nói chung, có thể thấy rất rõ rằng LDP và công chúng Nhật Bản không đồng thuận về số phận của điều 96. Từ *Yomiuri Shimbun* báo cáo rằng có 47% những người ủng hộ LDP ủng hộ việc sửa đổi điều 96, trong khi 38% phản đối việc này.³³ Nhưng thậm chí ngay những con số này cũng không thể hiện được một quan điểm áp đảo nào trong số các cử tri cốt lõi của LDP về việc sửa đổi điều 96.

Trong một câu hỏi cụ thể, từ *Asahi Shimbun* đã hỏi cử tri liệu họ có ủng hộ cho việc sửa đổi điều 96 với một nhận thức rõ ràng rằng thay đổi điều 96 có nghĩa làm cho việc thay đổi điều 9 trở nên dễ dàng hơn hay không. Với cách đặt câu hỏi như vậy, 58% trả lời rằng họ sẽ phản đối việc thay đổi điều 96, với chỉ 33% nói rằng họ sẽ ủng hộ sửa đổi.³⁴

Điều khiến người dân Nhật Bản cảm thấy khó chịu là những đề nghị sửa đổi Hiến pháp của LDP sẽ làm suy yếu đi khái niệm về chủ quyền nhân dân và quyền

²⁹ "Kenpo seron chosa 96-jo kaisei kappatsu giron nozomu 8-bai," *Yomiuri Shimbun*, April 20, 2013, p. 13.

³⁰ "Naikakushiji 72% honsha seron chosa." *Yomiuri Shimbun*, May 13, 2013.

³¹ "Asahi shimbunsha yuso seron chosa kaito to shitsumon," *Asahi Shimbun*, May 2, 2013, p. 13.

³² "Asahi shimbunsha yuso seron chosa kaito to shitsumon," *Asahi Shimbun*, June 26, 2013.

³³ Kenpo seron chosa 96-jo kaisei kappatsu giron nozomu 8-bai," *Yomiuri Shimbun*, April 20, 2013, p. 13.

³⁴ "Asahi shimbunsha yuso seron chosa kaito to shitsumon," *Asahi Shimbun*, May 2, 2013, p. 13.

con người phổ quát được nêu trong Hiến pháp hiện nay.³⁵ Ví dụ, lời mở đầu của Hiến pháp hiện hành bắt đầu với câu: “Chúng ta, những người Nhật Bản” (“We, the Japanese people”), tiếp đến tuyên bố rằng “quyền chủ quyền thuộc về người dân” và “Chính phủ là niềm tin thiêng liêng của người dân”, và gọi câu nói trên là “một nguyên tắc phổ quát của nhân loại”. Tuy nhiên, câu đầu tiên trong lời mở đầu của đề nghị sửa đổi Hiến pháp lại bắt đầu với mối liên hệ tới một nền lịch sử lâu dài của quốc gia Nhật Bản, sự khác biệt về văn hóa, và coi Nhật Hoàng là biểu tượng của sự đoàn kết dân tộc. Mặc dù câu đầu tiên kết thúc với một cụm từ nói về quá trình quản trị đất nước phải được đặt dưới quyền lực của nhân dân, thế nhưng việc nhấn mạnh tới chủ quyền nhân dân lại ít hơn nếu so sánh với Hiến pháp hiện tại. Các khái niệm về chính phủ là “niềm tin thiêng liêng của người dân” và “những nguyên tắc phổ quát của nhân loại” đã biến mất. Trong khi đề cập tới các khía cạnh cơ bản của quyền con người, lời mở đầu trong đề nghị sửa đổi của LDP cũng nhắc tới “khía cạnh của hòa hợp” và ám chỉ tới “một quốc gia nơi mà mọi gia đình và cả xã hội hỗ trợ lẫn nhau”. Đề nghị của LDP đã làm suy yếu đi các điều khoản trong Hiến pháp hiện hành đảm bảo những quyền cơ bản của con người: nó đã thay đổi câu “Tất cả mọi người đều được tôn trọng như những cá nhân [kojin]” thành “Tất cả mọi người đều được tôn trọng như những con người [hito]” và được tiếp nối bằng một khái niệm mở rằng người dân không bao giờ được vi phạm các lợi ích tập thể và trật tự công cộng.³⁶ Chương trình nghị sự về sửa đổi Hiến pháp có phần phi tự do của LDP có thể sẽ tạo ra sự phản đối mạnh mẽ việc thay đổi điều 96.

Chương trình nghị sự xét lại lịch sử

Mặc dù có cha ruột là ông Shintaro Abe, một nhân vật biểu tượng cho các chính sách ôn hòa và thực dụng khi đảm nhiệm chức vụ Bộ trưởng Bộ Ngoại giao từ năm 1982-1986, ông Shinzo Abe lại lấy nguồn cảm hứng từ người ông của mình, Nobusuke Kishi. Là một công chức tài năng, ông Kishi là một trong những kiến trúc sư trong dự án đế quốc của Nhật ở Mãn Châu và đảm nhiệm vai trò Bộ trưởng Vũ khí trong Nội các của Tojo suốt Chiến tranh Thế giới lần thứ hai. Sau một thời gian bị bắt giam vì nghi ngờ là tội phạm chiến tranh cấp độ A, ông Kishi trở nên năng động trong chính trường và trở thành Thủ tướng từ năm 1957-1960. Ông đã sửa đổi Hiệp ước An ninh Mỹ - Nhật, nhờ đó lực lượng Mỹ không thể can thiệp vào công

³⁵ Ito Makoto, *Kenpo mondai* [The Constitutional Question] (Tokyo: PHP Kenkyū-jō, 2013); and Kobayashi Setsu, *Nihon Kenpo Kaisei* [Revision of Japan’s Constitution] (Tokyo: KK Bestsellers, 2013).

³⁶ Lawrence Repeta, “Japan’s Democracy at Risk: The LDP’s Ten Most Dangerous Proposals for Constitutional Change,” *Asia-Pacific Journal* 11, Issue 28, No. 3 (July 15, 2013).

việc nội bộ của Nhật Bản, và đảm bảo rằng nước Mỹ sẽ có một cam kết vững chắc hơn để bảo vệ Nhật Bản. Ông Kishi cũng đã tìm cách loại bỏ những cải cách đi quá giới hạn do Mỹ đề xướng trong suốt thời kỳ nước Nhật bị chiếm đóng và sửa đổi lại Hiến pháp sau chiến tranh, bao gồm cả điều 9.

Kế thừa những di sản này, ông Shinzo Abe không chỉ muốn sửa đổi lại Hiến pháp mà còn muốn thách thức quan điểm lịch sử của Tòa án Tối ác chiến tranh ở Tokyo, vốn đã đổ hết mọi tội lỗi trong việc khơi mào chiến tranh ở Thái Bình Dương lên Nhật Bản. Dựa trên quan điểm "xem xét lại" lịch sử chiến tranh Nhật Bản, ông Abe là một trong những người dẫn đầu cuộc vận động nhằm bác bỏ lời xin lỗi của Kono với những người phụ nữ giải khuây vào năm 1993 vốn khẳng định vai trò của các nhân viên hành chính và quân sự của Nhật Bản trong việc tuyển chọn bắt buộc những phụ nữ này. Ông cũng ủng hộ những cuộc viếng thăm tới Đền Yasukuni, một đền thờ đạo Shinto ban đầu được quản lý bởi lực lượng quân đội nơi mà linh hồn của những người đã hy sinh mạng sống của mình cho Hoàng đế được tôn sùng, an ủi, và vinh danh. Do những tội phạm chiến tranh cấp độ A cũng được tưởng niệm tại đây, ngôi đền đã gây nên phản ứng rất dữ dội từ phía Trung Quốc, Hàn Quốc và Đài Loan vì cho rằng nó thể hiện một sự không hối lỗi với những hành động trong Chiến tranh Thế giới lần thứ hai của Nhật Bản.

Tuy nhiên, sau khi trở thành Thủ tướng vào năm 2006, ông Abe đã kiềm chế trong việc chuyển tải những cảm xúc cá nhân của mình trở thành một chương trình nghị sự chính trị. Mặc dù không hài lòng với phát biểu xin lỗi của Murayama về sự gây hấn và quá trình cai trị thuộc địa của Nhật Bản, ông quyết định tôn trọng nó bởi phát biểu của Murayama đã được hậu thuẫn từ quyết định chính thức của nội các. Ông cũng kiềm chế việc lật ngược phát biểu của Kono năm 1993 và đã thể hiện lời xin lỗi của mình tới những người phụ nữ giải khuây trong chuyến thăm tới Washington, D.C vào tháng 4 năm 2007.³⁷ Có lẽ quan trọng nhất, ông Abe đã ám chỉ (bắt đầu từ mùa hè 2006) là ông có lẽ sẽ không cần thiết phải tới thăm Đền Yasukuni, thể hiện một quan điểm "không ủng hộ cũng không phản đối".³⁸ Kết quả là, ông Abe đã tiến hành chuyến viếng thăm "phá băng" tới Trung Quốc vào tháng 9 năm 2006, chuyến đi đã làm tan băng mối quan hệ Trung – Nhật sau nhiều năm mâu thuẫn (vì Thủ tướng tiền nhiệm Junichiro Koizumi đã lặp lại những chuyến viếng thăm tới ngôi đền gây tranh cãi này từ năm 2001 đến 2006).

³⁷ Norimitsu Onishi, "Abe only partly successful in defusing 'comfort women' issue," *New York Times*, April 29, 2007, www.nytimes.com/2007/04/29/world/asia/29ihtabe.1.5487927.html?

³⁸ Mike M. Mochizuki, "The Yasukuni Conundrum: Japan's Contested Identity and Memory," in Mikyoung Kim and Barry Schwartz (eds.), *Northeast Asia's Difficult Past: Essays in Collective Memory* (New York: Palgrave Macmillan, 2010), pp. 46-47

Trong suốt quá trình tìm lại quyền lực vào năm 2012, ông Abe thường xuyên thể hiện sự tiếc nuối của mình về việc không có một chuyến viếng thăm nào tới Đền Yasukuni trong nhiệm kỳ Thủ tướng đầu tiên, nhưng ông đã kiềm chế các hành động thăm đền sau khi tái đắc cử Thủ tướng một lần nữa. Tuy vậy, ông Abe đã tiến gần tới việc khởi động một cuộc chiến mới về ký ức chiến tranh với Trung Quốc và Hàn Quốc theo những cách khác. Mặc dù bản thân ông Abe đã kiềm chế những chuyến đi tới Đền Yasunuki, 168 thành viên của Quốc hội đã tới thăm ngôi đền vào tháng 4 năm 2013, chuyến thăm với số lượng lớn nhất kể từ năm 1987. Trong số những người tới viếng đền có ba thành viên trong nội các của ông Abe, bao gồm Phó Thủ tướng Taro Aso. Trong cuộc chất vấn tại Nghị viện vào tháng 4 năm 2013, ông Abe đã đồng dài trong những câu hỏi liệu Nhật Bản đã khởi động một cuộc chiến tranh gây hấn hay không. Theo như ông Abe, “định nghĩa về sự gây hấn chưa được thiết lập trong học thuật lẫn trong cộng đồng quốc tế” và “những điều đã xảy ra giữa các quốc gia sẽ được xem xét một cách khác nhau tùy thuộc vào góc độ mà bạn nhìn nhận chúng”.³⁹ Ông đã đề nghị dự thảo một tuyên bố liên quan đến chiến tranh cho năm 2015, nhân dịp kỷ niệm 70 năm kết thúc Chiến tranh Thế giới lần thứ hai, bản tuyên bố sẽ mang tính chất “định hướng cho tương lai” nhiều hơn nếu so sánh với lời tuyên bố xin lỗi của ông Murayama vào năm 1995. Nếu một bản tuyên bố như vậy có mục đích làm giảm nhẹ đi tội lỗi của Nhật Bản trong quá khứ bằng cách tập trung vào tương lai, nó sẽ làm phai nhạt đi sức mạnh đạo đức trong phát biểu của ông Marayama và gây căng thẳng với các quốc gia Châu Á vốn đã phải hứng chịu sự gây hấn và tội ác của Nhật Bản.

Khi ông Toru Hashimoto, Thị trưởng của Osaka và đồng thời là lãnh đạo của Đảng Duy Tân Nhật Bản có một nhận xét bất cẩn vào tháng 5 năm 2013 rằng những phụ nữ giải khuây là cần thiết cho quân lính nhằm giải quyết những căng thẳng trong chiến tranh, Thủ tướng Abe đã khôn ngoan khi tách biệt bản thân khỏi người được coi là đồng minh chính trị của mình. Ông Abe đã sử dụng cơ hội này nhằm lặp lại “sự tiếc nuối sâu sắc của ông đối với nỗi đau và những gì mà các phụ nữ giải khuây đã phải trải qua trong thời gian qua”.⁴⁰ Bằng cách bắt chước một phần bài phát biểu của ông Kono, ông Abe dường như có ý định không thách thức

³⁹ Kazuo Yamagishi, “Abe stands firm on definition of ‘aggression’ amid international outcry,” *Asahi Shimbun Asia & Japan Watch*, May 10, 2013, http://ajw.asahi.com/article/behind_news/politics/AJ201305100092.

⁴⁰ “Hashimoto says ‘comfort women’ were necessary part of war,” *Asahi Shimbun Asia & Japan Watch*, May 13, 2013, https://ajw.asahi.com/article/behind_news/politics/AJ201305130131; and Justin McCurry, “Japanese politicians scramble to distance themselves from ‘comfort women,’” *Christian Science Monitor*, May 15, 2013, <http://www.csmonitor.com/World/Asia-Pacific/2013/0515/Japanese-politicians-scramble-to-distance-themselves-from-comfort-women-comments>.

lại bài phát biểu đó. Mặt khác, động thái gần đây của các cộng đồng địa phương tại Mỹ khi họ dựng lên những đài tưởng niệm những người phụ nữ giải khuây, dưới tác động của các nhóm người Mỹ gốc Á, đã làm cho những người theo chủ nghĩa dân tộc ở Nhật Bản nổi giận. Các tờ báo như *Yomiuri* và *Sankei* đã công khai kêu gọi đánh giá lại phát biểu của ông Kono – một mục tiêu mà ông Abe đã bảo vệ một cách dứt khoát trong quá khứ.⁴¹

Trong suốt buổi lễ tưởng niệm quốc gia tưởng nhớ những người đã hy sinh trong Chiến tranh Thế giới lần thứ hai, được tổ chức hàng năm vào ngày 15 tháng 8 ở Budokan cùng với sự tham dự của Nhật Hoàng và Hoàng Hậu, Thủ tướng Abe đã một lần nữa tiết lộ quan điểm của ông về lịch sử khi ông phát biểu nhân dịp này năm 2013. Phá vỡ thói quen an ủi và chia buồn truyền thống của những vị Thủ tướng Nhật Bản trong suốt hai thập kỷ đối với nỗi đau mà Nhật Bản đã gây ra cho những người láng giềng Châu Á, ông Abe không hề nhắc tới trách nhiệm chiến tranh của Nhật Bản và không thể hiện sự ăn năn với những người dân đã thiệt mạng ở các nước khác. Phát biểu này thậm chí còn đi xa hơn chính bài phát biểu của ông trong lễ tưởng niệm Budokan vào năm 2007. Năm 2013, ông đã cố ý thể hiện sự kìm nén nỗi buồn của mình đối với những người Nhật đã thiệt mạng.

Thời gian ông Abe nắm quyền càng dài, những người theo chủ nghĩa dân tộc ủng hộ cho ông càng hy vọng ông sẽ tới thăm Đền Yasukuni, bác bỏ phát biểu của Kono, và công bố một phát biểu mới liên quan đến chiến tranh vào năm 2015 vốn có thể làm giảm đi sức mạnh trong lời phát biểu của Murayama. Nhiệt huyết chính trị của ông Abe sẽ đưa ông đi theo đường hướng này, nhưng ông nên kháng cự lại cám dỗ này. Mặc dù những lời lẽ mang ảnh hưởng của chủ nghĩa dân tộc ở Nhật Bản có thể sẽ lớn và mang nhiều cảm xúc, nhưng đa số công chúng Nhật Bản có suy nghĩ sảm hối về lịch sử. Trong một cuộc khảo sát được thực hiện vào năm 2006 trong dịp kỷ niệm 60 năm Tòa án Tội ác Chiến tranh Tokyo, 51% người được hỏi đã cảm thấy Nhật Bản đã không xin lỗi hay đền bù một cách thích đáng cho những tổn thất mà nước này đã gây ra cho những quốc gia khác và cho người dân những nước đó thông qua hành động xâm lược và cai trị thuộc địa, trong khi 36% tin rằng sự xin lỗi và bù đắp của Nhật Bản là thích đáng.⁴² Trái ngược với quan điểm đầy tham vọng của ông Abe, phần đông đều thừa nhận sự hung hãn của Nhật Bản trong quá khứ. Căn cứ theo một cuộc khảo sát vào tháng 9 năm 2012, 52% nghĩ

⁴¹ "Ureubeki Beikoku de no 'han-Nichi' kakudai" [Deplorable Expansion of 'Anti-Japan' in the United States], *Yomiuri Shimbun*, August 1, 2013, 3; and Ko-no danwa 20-nen: itsuwari no kenkai o kensho shitadase [Ko-no Statement after 20 years: examine and correct a false opinion], *Sankei Shimbun*, August 4, 2013.

⁴² "Rekishi to mukiau Dai-ichibu Tokyo saiban 60 nen" [Facing History: Part 1 Tokyo Trial after 60 years], *Asahi Shimbun*, May 2, 2006, 12.

rằng chiến tranh giữa Nhật Bản và Trung Quốc trong suốt những năm 1930 và 1940 là cuộc chiến xuất phát từ sự gây hấn của Nhật Bản, trong khi 31% lại không đồng ý với điều đó.⁴³ Bằng việc không theo đuổi một chương trình nghị sự “xét lại” lịch sử, chắc chắn ông Abe sẽ làm thất vọng những người theo chủ nghĩa dân tộc, nhưng hầu hết người dân Nhật Bản sẽ tán dương sự khôn ngoan của ông.

Rất dễ hiểu khi Thủ tướng Abe cuối cùng vẫn sẽ tới thăm Đền Yasukuni và an ủi những linh hồn đã mất trong chiến tranh Nhật Bản, những người đã hy sinh mạng sống của mình cho tổ quốc. Nhưng để làm được điều này mà không làm dấy lên căng thẳng ngoại giao với Trung Quốc và Hàn Quốc, đầu tiên ông Abe phải sử dụng ảnh hưởng cá nhân của mình nhằm cải tạo lại ngôi đền và thay đổi bảo tàng Yushukan tại khuôn viên của ngôi đền để nơi đây không trở thành nơi vinh danh quá khứ quân phiệt của nước Nhật.⁴⁴ Ông Abe cũng có thể khuyến khích Yasukuni đi theo quan điểm về chủ nghĩa đại đồng và hòa bình của Fujimaro Tsukuba, người đã nắm giữ vị trí trụ trì đền Yasukuni từ năm 1946 – 1978. Vào năm 1965, Tsukuba đã xây dựng một ngôi đền nhỏ với tên gọi Chinreisha cách xa điện thờ chính của Yasukuni để vinh danh những người nước ngoài đã chết trong chiến tranh Châu Á - Thái Bình Dương. Nhờ vậy, đền Chinreisha có thể giữ vai trò như một hạt giống dẫn tới sự chuyển đổi tư tưởng về Yasukuni và sẽ phù hợp hơn với các quy tắc hòa bình đương đại của Nhật Bản. Chỉ sau khi Tsukuba qua đời và được kế tục bởi một nhà sư theo chủ nghĩa dân tộc vào năm 1978, các tội phạm chiến tranh cấp độ A mới được thờ cúng.

Sau khi biết được rằng các tội phạm chiến tranh cấp độ A đang được thờ cúng, Nhật Hoàng Hirohito đã từ chối một cuộc viếng thăm nữa tới Yasukuni (thật mỉa mai khi Nhật Hoàng không còn có thể tới thăm viếng ngôi đền chính vinh danh những người đã chết nhân danh thiết chế hoàng gia). Như đề xuất của một người bảo trợ hàng đầu cho ngôi đền vốn ủng hộ LDP vào năm 2007, tên tuổi của các tội phạm chiến tranh cấp độ A có thể được di chuyển khỏi Yasukuni. Ông Abe có thể hỗ trợ cho quá trình này, và có thể phục hồi lại địa vị của Yasukuni giống như tình trạng trước khi những phạm nhân chiến tranh cấp độ A được thờ phụng vào tháng 10 năm 1978, khoảng thời gian khi Thủ tướng Nhật có thể viếng thăm ngôi đền mà không gây nên tranh luận quốc tế.

Trong khi nhiều chính trị gia cánh hữu cho rằng tự phê phán lịch sử của đất nước cũng giống như việc tự hành xác, thì trong lợi ích chiến lược của Nhật Bản điều này là nhằm xúc tiến hòa giải về lịch sử với các nước láng giềng. Mặc dù xuất

⁴³ “Nitchu kankei –fukamaru mizo” [Japan–China Relations –Deepening Estrangement], *Asahi Shimbun*, September 24, 2012, 13.

⁴⁴ Mochizuki, “The Yasukuni Conundrum,” 38-39, 48. Op cit.

hiện những lý do mang tính thúc ép nhằm thúc đẩy hợp tác an ninh song phương, song oán giận lâu năm của Hàn Quốc đối với Nhật Bản đến từ những vấn đề lịch sử vào mùa hè năm 2012 đã cản trở một Hiệp định Nhật – Hàn liên quan tới quá trình chia sẻ thông tin quân sự cũng như các kế hoạch ký kết Hiệp định Mua sắm và Cung cấp dịch vụ chéo (Acquisition and Cross-Servicing Agreement). Chủ nghĩa dân tộc dân túy ở Trung Quốc, được thúc đẩy bởi cảm giác rằng Nhật Bản không thừa nhận một cách chân thành các hành vi gây hấn và tội ác của mình trong quá khứ, khiến việc giải quyết tranh chấp tại quần đảo Senkaku/Điếu Ngư càng trở nên khó khăn hơn. Chỉ có cách ưu tiên hòa giải lịch sử ở cấp độ xã hội mới có thể giúp Nhật Bản gỡ bỏ được cái gọi là “lá bài lịch sử” mà các nhà lãnh đạo Trung Quốc và Hàn Quốc sử dụng để chống lại Nhật Bản với mục tiêu gây sao nhãng trước những vấn đề trong nước.

Những hàm ý đối với nước Mỹ

Việc ông Abe và LDP quay trở lại nắm quyền không phản ánh sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc ở Nhật Bản, mà đúng hơn là thể hiện những thất vọng của công chúng đối với chính phủ được điều hành bởi DPJ, sự lộn xộn của phe đối lập, và hy vọng rằng những sáng kiến mạnh mẽ của ông Abe sẽ giúp nền kinh tế hồi phục. Nếu ông Abe mắc sai lầm trên mặt trận kinh tế, ông sẽ không nhận được nhiều lực đẩy chính trị cần thiết nếu vẫn muốn xúc tiến thực hiện một chương trình nghị sự theo chủ nghĩa dân tộc thông qua sửa đổi Hiến pháp và xem xét lại lịch sử. Công chúng Nhật Bản phần nhiều vẫn thận trọng về việc sửa đổi lại Hiến pháp sau chiến tranh và cảm thấy ăn năn về những chính sách quân phiệt của Nhật Bản trong quá khứ. Mặc dù Nhật Bản sẽ củng cố năng lực tuần tra bờ biển và năng lực quốc phòng để chống lại sự xâm nhập của Trung Quốc xung quanh quần đảo Senkaku/Điếu Ngư, cũng như các hành động quân sự gia tăng của Trung Quốc trên biển Hoa Đông và xung quanh Nhật Bản, tuy nhiên sự đáp trả này sẽ được tính toán và sẽ không dẫn tới bất cứ quá trình tái vũ trang đầy đủ nào hướng tới xây dựng năng lực tấn công.

Mỹ nên hưởng ứng chủ nghĩa hiện thực ôn hòa này từ Nhật Bản. Trong khi Mỹ và Nhật Bản cùng chia sẻ mối quan ngại về việc xây dựng quân đội của Trung Quốc và những gây hấn gần đây của nước này, cả hai nước cũng có mối quan tâm sâu sắc trong việc khuyến khích Trung Quốc trở thành lực lượng thúc đẩy ổn định và hợp tác khu vực. Những chính sách thù địch đi quá giới hạn nhằm tới Trung Quốc từ cả Nhật Bản và Mỹ dường như sẽ kích động Bắc Kinh và chầm ngòi cho một vòng xoáy an ninh đi xuống hơn là nuôi dưỡng sự kiềm chế.

Nếu Thủ tướng Abe tiếp tục theo đuổi việc giải thích lại Hiến pháp theo một cách giới hạn hơn thì Nhật Bản có thể thực thi quyền tự vệ tập thể, Washington nên tận dụng lấy cơ hội này và bàn bạc với Tokyo để củng cố hợp tác quốc phòng. Nhưng Mỹ cũng không nên quá hy vọng cũng như khuyến khích Nhật Bản sử dụng việc giải thích lại Hiến pháp để trở nên giống như Anh và Pháp, tham gia vào các can thiệp quân sự do Mỹ dẫn đầu tại những khu vực cách xa những mối quan tâm an ninh hàng đầu của Nhật Bản.

Để củng cố tính sẵn sàng của Okinawa trong việc chứa chấp những tài sản quân sự quan trọng nhất của Mỹ (đặc biệt là Căn cứ không quân Kadena), Washington nên thể hiện tính linh hoạt nhiều hơn liên quan tới sự hiện diện của lực lượng thủy quân lục chiến Mỹ trên hòn đảo này. Kế hoạch hiện nay xây dựng một căn cứ không quân Thủy quân lục chiến mới trên Vịnh Henoko như một điều kiện trước hết cho việc đóng cửa căn cứ không quân Futenma sẽ khơi dậy một bế tắc mới, bất chấp việc Tỉnh trưởng Nakaima có chấp thuận cấp đất cho dự án này hay không. Cho phép một bế tắc như vậy làm gián đoạn lời hứa của Mỹ trả lại Futenma sẽ làm người dân Okinawa nổi giận, với hậu quả là hủy hoại tính ổn định dài hạn của các căn cứ khác của Mỹ ở Okinawa. Thật may mắn rằng, quá trình triển khai các máy bay MV-22 Osprey với tầm bay dài hơn và tốc độ cao hơn so với những loại trực thăng thông thường khác sẽ tạo ra cơ hội giúp Mỹ cân nhắc tới những lựa chọn khác trong quá trình triển khai lực lượng thủy quân lục chiến, bao gồm những lựa chọn tương tự trên một trong những hòn đảo chính của Nhật Bản.

Mỹ không cần thiết phải tham gia vào tranh luận của Nhật Bản về việc sửa đổi Hiến pháp. Điều này thực sự phụ thuộc vào người dân Nhật Bản để quyết định xem liệu có nên sửa đổi Hiến pháp hay không và sửa như thế nào. Một số điểm trong đề nghị của LDP cho Hiến pháp mới gặp trở ngại từ quan điểm dân chủ tự do, nhưng người dân Nhật Bản có thể tự mình ngăn chặn những động thái như vậy.

Tuy nhiên, cùng thời điểm đó, Mỹ có thể làm nhiều hơn để cổ vũ cho tiến trình hòa giải ở Đông Bắc Á. Nhưng điều này không nên thực hiện theo một cách thức phô trương – vì bản thân nước Mỹ cũng đã từng góp phần vào lịch sử bi kịch của Đông Bắc Á trong suốt nửa đầu của thế kỷ hai mươi. Vai trò kiến thiết lớn nhất của Mỹ sẽ là trở thành một đối tác đầy đủ trong các đối thoại xuyên quốc gia về lịch sử với Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, và để nhấn mạnh rằng hòa giải là con đường hai chiều và là một tiến trình vẫn đang tiếp diễn và mang tính dài hạn. Mặc dù các quốc gia có thể thiết lập một môi trường có lợi cho tiến trình hòa giải, nhưng những nền tảng vững chắc sẽ phải đến từ những nhân tố xã hội như các chuyên

gia sử học, các nhóm tôn giáo, các nhà giáo dục, phóng viên, các tổ chức tư nhân, và các tổ chức phi chính phủ cùng cam kết cho sự hòa giải.

Tham gia vào một chương trình hòa giải mang tính lịch sử như vậy sẽ tạo cho nước Mỹ một công cụ hiệu quả nhất để ngăn cản Thủ tướng Abe và những đồng nghiệp của ông theo đuổi chủ nghĩa dân tộc với mục đích xét lại lịch sử. Vào thời điểm khi vai trò và phạm vi an ninh của Nhật Bản được mở rộng, khi mà khu vực đang diễn ra sự thay đổi sâu sắc về sức mạnh, và khi tương lai bán đảo Triều Tiên dường như bấp bênh hơn bất cứ lúc nào hết, nhiệm vụ hòa giải đã trở nên cấp thiết hơn – không chỉ vì những lý do đạo đức và giáo dục mà còn bởi vì những lý do mang tính chiến lược.

GIỚI THIỆU DỰ ÁN NGHIENCUUQUOCTE.NET

Mục đích

Nghiencuuquocte.net là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quảng đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đồng đạo độc giả quan tâm.

Trang chủ dự án: <http://nghiencuuquocte.net/>

Thông tin thêm về Dự án: <http://nghiencuuquocte.net/about/>

Danh mục các bài đã xuất bản: <http://nghiencuuquocte.net/muc-luc/>

Theo dõi Dự án trên Facebook: <https://www.facebook.com/DAnghiencuuquocte>

Ý kiến đóng góp và mọi liên hệ xin gửi về: Lê Hồng Hiệp, nghiencuuquocte@gmail.com
